

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH
Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 20/10 đến 07/11/2025

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Ghi chú
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	4	Thực hiện đúng, đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	` Hô hấp: Thổi bóng ` Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.	` Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên kết hợp với nắm, mở bàn tay. ` Chân: Nhún chân	* HĐ học: - Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát "Cả nhà thương nhau" * HDC: - TC: Gia đình tôi	
2	5	Thực hiện đúng, đủ các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		` Tay: Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. ` Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.		
3	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Nhảy lò cò 3m.	` Nhảy lò cò (3m; 5m)		* Hoạt động học: - Nhảy lò cò (3m; 5m)	
4	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Nhảy lò cò 5m.				
5	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đặt đích đặc).	` Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. □		* Hoạt động học: - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. * HDC: - Trò chơi: Chuyển bóng	
6	5	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần). □				
9	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Ném xa bằng 1 tay;	` Ném xa bằng 1 tay.		* Hoạt động học: - Ném xa bằng 1 tay * HDC: - Trò chơi: Xỉa cá mè - Gia đình gấu	

10	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Ném xa bằng 1 tay.					
13	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.buộc dây giày.	` Lắp ghép hình.	` Buộc dây giày.	* HĐ chơi - Góc XD: Xây ngôi nhà của bé... - Tô đồ chữ cái đã học e,ê, đồ dùng trong gia đình... - Lắp ghép theo ý thích, lắp ghép ngôi nhà... - Vẽ hình ngôi nhà, đồ dùng trong gia đình, tô màu, đồ theo nét các chữ số: số nhà, biển số xe, số điện thoại... - Chơi với dây tạo thành các hình: hình ngôi nhà, các số...		
14	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu; Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số.	` Lắp ráp. ` Đồ theo nét chữ cái e,ê.				
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe							
17	4	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	` Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.		* HĐ chơi ` Trò chuyện một số thực phẩm, món ăn hàng ngày ở gia đình trẻ. ` Góc phân vai: Nấu ăn, bán hàng một số thực phẩm: cá, thịt, rau * HĐ ăn ` Kể tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, cách chế biến ở trường, ở nhà.		
18	5		` Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.				
21	4	Trẻ biết thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	` Đi vệ sinh đúng nơi quy định.		* HĐ chơi - Trò chuyện một số quy định khi đi vệ sinh. - Thực hành cách cầm thìa bát: Chơi bế em, cho bé ăn bột.. * HĐ ngủ - Đọc thơ giờ ngủ * HĐ ăn - Cách sử dụng bát, thìa đúng cách... - Ăn uống văn minh có văn hóa. * HĐ vệ sinh		
22	5	Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản: Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội nước cho sạch		` Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.			
23	4	Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.	` Tập/ luyện kỹ năng sử dụng đồ dùng ăn				

24	5	Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo	uống: Thìa, bát...	- Đi vệ sinh đúng nơi qui định	
29	4	Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến gần. biết không nên nghịch các vật sắc nhọn.	` Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.	* HĐ chơi: - Trò chuyện một số đồ dùng trong gia đình nguy hiểm đến tính mạng. - Quan sát, tham quan nhà bếp: những đồ dùng dụng cụ nấu ăn... - Trò chơi: Ai chọn đúng	
30	5	Trẻ biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.			
33	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: ` Không cười đùa trong khi ăn, uống...	` Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.	* HĐ chơi: ` Trò chuyện, xem tranh ảnh về một số hành động liên quan đến hoạt động ăn uống. những hành động nguy hiểm khi ra khỏi trường. <b>*HĐ ăn:</b> ` Trò chuyện cách ăn uống văn minh.	
34	5	` Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: ` Biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sắc...			
35	4	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: ` Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	` Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ	* HĐ chơi: - Trò chuyện về một số trường hợp nguy hiểm - Trò chuyện tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân của bé. - TC: Địa chỉ nhà cháu, Gia đình gấu	
36	5	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. ` Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn			
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a) Khám phá khoa học					

40		Trẻ phối hợp các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể để xem xét, tìm hiểu đặc điểm của một số đồ dùng trong gia đình	` Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng.</p> <p>` So sánh sự giống nhau và khác nhau (của 2-3 đồ dùng 4t; của đồ dùng và sự đa dạng của chúng 5T).	* HD học: Phân loại một số đồ dùng trong gia đình * Hoạt động chơi - Trò chuyện, xem tranh ảnh, vật thật đồ dùng trong gia đình công dụng, chất liệu, cách sử dụng... - Bán hàng: Một số đồ dùng trong gia đình - Quan sát: Bát, xoong, chảo, nồi, ấm, phích nước, bàn, ghế, tủ, giường... - Trò chơi: Chiếc túi kỳ lạ. cái gì biến mất. đồ dùng làm bằng gì, Ai nhanh tay		
42	4	Trẻ có thể thu thập thông tin về một số đồ dùng trong gia đình bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.				
43		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của một số đồ dùng trong gia đình				
45	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về một số đồ dùng trong gia đình.				
47		Trẻ biết thu thập thông tin về một số đồ dùng trong gia đình bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.				
48		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của một số đồ dùng				
49	4	Trẻ biết phân loại đồ dùng trong gia đình theo một hoặc hai dấu hiệu.	` Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo (1 - 2; 2 - 3 dấu hiệu)			
50	5	Trẻ biết phân loại đồ dùng trong gia đình theo những dấu hiệu khác nhau.				
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán						
58		Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng trong phạm vi 3		` Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi	* Hoạt động học: - Củng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 7.	

59	4	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7	` Đếm/ trên đối tượng; trong phạm vi 3; 7 và đếm theo khả năng.	`Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan		
60		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				
61	5	Trẻ biết quan tâm đến các con số trong phạm vi 7				
62		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 7 và đếm theo khả năng.				
63		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 7 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất				
64	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-3 để chỉ số lượng, số thứ tự.	` Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi (3;7)			
65	5	Trẻ nhận biết số 7 và sử dụng các số từ 1-7 để chỉ số lượng, số thứ tự.				
66	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 đếm và nói kết quả.	` Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. Giới thiệu thẻ số 3, 7. ` Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.			
67		Trẻ biết tách một nhóm có 2 đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.				
68	5	Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 7 và đếm.	` Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm.			
69		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 7 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.				

*Nhận biết chữ số 3, 7.
NB số thứ tự trong phạm vi 7.*

*** HĐ chơi**

- Tìm nhà có số lượng tương ứng 3,7.
- Đếm các đồ dùng đồ chơi, các vật xung quanh...
- Tạo con số bằng dây chun
- Trò chơi: Ai thông minh hơn.
- TC: Cờ cá ngựa, Trò chơi tạo nhóm, tìm đúng số nhà.

*** Hoạt động chơi:**

- Tách gộp nhóm có số lượng 3, 7
- * HDC:**
- Trò chơi: Thi ai chọn đúng

70	4	Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày	` Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số điện thoại, biển số xe...)		* <i>HD chơi</i> - Ghép số theo ý thích. - Trò chuyện địa chỉ gia đình, số điện thoại, biển số xe của gia đình trẻ - TC: ô chữ bí mật	
71	5	Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.				
78	4	Trẻ có thể chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật...)	` Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.	` So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật .  ` Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau.	* <i>HD học</i> - Nhận biết, phân biệt hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật. * <i>HD chơi</i> - Chơi với hình học. - Tạo hình bằng que, dây chun... - Xếp hình bằng hạt...	
79		Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản				
80		Trẻ biết gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa các hình				

c) Khám phá xã hội

88	5	Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi,	` Vị trí của trẻ trong gia đình (5T)		* HD chơi: - Gia đình thân yêu của bé * Hoạt động chơi - Trò chuyện, xem tranh, ảnh gia đình trẻ. - Giới thiệu về tên, giới tính, sở thích của bố mẹ, anh, chị * HD chơi: - Vẽ theo khả năng về người thân trong gia đình bé. - TC: Gia đình tôi, Địa chỉ nhà cháu, Gia đình nhà gấu
89	4	Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình	` Họ tên, công việc/ nghề nghiệp của bố mẹ, các thành viên trong gia đình, một số nhu cầu / nhu cầu của gia đình, địa chỉ gia đình.		
90		Trẻ nói được địa chỉ của gia đình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi trò chuyện.			
91	5	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.		` Sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn).	
92		Trẻ nói địa chỉ gia đình mình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có)...khi được hỏi trò chuyện.			

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
107	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: quần áo, đồ dùng trong gia đình, đồ gỗ...	` Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công cụ và các từ biểu cảm.		*<i>HD chơi</i> - Trò chuyện đồ dùng trong gia đình. - Quan sát: Bát, chảo, xoong, chậu, xô, đĩa, đĩa... * <i>HĐC</i>: - TC: Ai nhanh hơn, Nghe tiết tấu tìm đồ vật
108	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (Đồ dùng gia đình, đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống...)	` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.		
109	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.		` Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Để làm gì?".	
110	5	Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại		` Trả lời và đặt các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?"; "Có gì giống nhau?"; "Có gì khác nhau?"; "Do đâu mà có?". ` Đặt các câu hỏi: "Tại sao?"; "Như thế nào?"; "Làm bằng gì?".	
111	4	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được về giới tính, tên, tuổi...	` Phát âm các tiếng có chứa các âm khó về đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống, đồ dùng để nấu....		* <i>Hoạt động học:</i> - Dạy từ mới: Mẹ nấu cơm, bà bện chổi.... * <i>HD chơi:</i> - Thực hành phát âm các từ khó về các đồ dùng trong gia đình, qui mô gia đình
112		Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ chỉ giác quan, các bộ phận trên cơ thể.			
113	5	Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về các giác quan, các bộ phận trên cơ thể.	` Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau về đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống, đồ dùng để nấu....		
114		Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ chỉ giác quan, các bộ phận trên cơ thể.			
115	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn về bản thân.	` Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn (Câu ghép) về gia đình, đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống, đồ dùng để nấu....		* <i>Hoạt động học:</i> - Dạy câu mới: Mẹ đang nấu cơm, bà đang bện chổi....
116	5	Trẻ biết dùng được câu đơn về bản thân.			

119	4	Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...trong chủ đề Gia đình	` Nghe hiểu nội dung truyện kể "Ba cô gái", truyện đọc "Bàn tay có nụ hôn"</p> <p>` Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè về chủ đề "Gia đình"	* HD học: - Thơ: Giữa vòng gió thơm * Hoạt động chơi - Nghe kể chuyện: Ba cô gái - Nghe truyện: Bàn tay có nụ hôn - Nghe bài hát: Tổ ấm gia đình, bàn tay mẹ... * HD chơi: - Đồng dao: Công cha như núi thái sơn. - Câu đố về gia đình,	
120		Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao trong chủ đề Gia đình			
121	5	Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao...trong chủ đề Gia đình			
122	4	Trẻ biết kể truyện "Ba cô gái" Có mở đầu và kết thúc	` Kể lại truyện "Ba cô gái" đã được nghe (Theo trình tự).	* Hoạt động học: - Kể chuyện: Ba cô gái - Truyện đọc: Bàn tay có nụ hôn ` Tô màu các nhân vật trong truyện	
123	5	Trẻ có thể kể lại truyện "Ba cô gái" Theo một trình tự nhất định			
136	4	Trẻ có thể mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	` Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.	* HD chơi - Trò chuyện mô tả các nhân vật trong chuyện theo tranh - Tô màu các nhân vật trong truyện	
137	5	Trẻ biết kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	` Kể truyện theo đồ vật, theo tranh.		
141		Trẻ biết tô, đồ các nét chữ e, ê	` Nhận dạng các chữ cái e, ê</p> <p>` Tập tô, tập đồ chữ cái e, ê	* HD học: - LQCV: e, ê - Tập tô: e, ê * HD chơi: - chơi các góc tô, xem tranh ảnh có chứa chữ cái e, ê - In hình các chữ cái e,ê	
142	5	Trẻ nhận dạng các chữ cái e, ê trong bảng chữ cái tiếng việt.			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
143	4	Trẻ nói được tên bố, tên mẹ.	` Tên bố mẹ	* HD chơi: - Gia đình thân yêu của bé	
144	5	Trẻ nói được tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà.			
149		Trẻ biết mình là con/cháu/ anh/chị/ em trong gia đình.	` Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học.	* HD chơi: - Trò chuyện xem tranh ảnh những công việc trẻ	

150	5	Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ những việc vừa sức.	` Thực hiện công việc được giao (Trực nhật, xếp dọn đồ chơi...)	có thể làm giúp người thân. - Đọc thơ: yêu mẹ, giữ gìn vòng gió thơm * HĐ chơi - Góc PV: Gia đình, lớp học, nấu ăn, bác sĩ...	
154	4	Trẻ nhận biết cảm xúc : vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh, ảnh.	` Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, (xấu hổ - 5T)) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, (âm nhạc - 5T).  ` Mỗi liên hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác. ` Yêu mến, quan tâm đến người thân trong	* HĐ chơi: - Cảm xúc của bé. - Trò chuyện xem tranh ảnh, video một số cảm xúc. - Trò chuyện về khả năng, sở thích của bạn bè, người thân * HĐ chơi: - TC: Khuôn mặt của bé - TC: Tôi vui, tôi buồn. - Nghe chuyện: Cây táo	
155	5	Trẻ nhận biết một số trạng thái cảm xúc : vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ... qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.			
158		Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.			
159		Trẻ có thể nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân			
166	4	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố	` Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường). ` Phân biệt/Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng" - "Sai"; "Tốt" - " Xấu".		
167	5	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.			
168	4				
				* HĐ chơi - Trò chuyện xem tranh hành một số cử chỉ lễ nhân	

169	5	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	` Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép, (lịch sự - 5T)	phép - Thực hành nói lời lễ phép lịch sự * HDC: - Trò chơi: Ai lễ phép nhất	
172	4	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn khi chơi	` Quan tâm giúp đỡ bạn	* HD chơi: - Góc PV: Bác sĩ, nấu ăn, bán hàng...	
173	5	Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi với bạn khi chơi			
183	4	Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	` Tiết kiệm điện, nước.	* HD chơi - BéTiết kiệm điện - Trò chuyện ,xem tranh ảnh sử dụng tiết kiệm điện - Trò chơi: Ai chọn đúng	
184	5	Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa			

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

190	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc: Ngọn nến lung linh, bàn tay mẹ	` Nghe và nhận ra/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau của bài hát: Ngọn nến lung linh, bàn tay mẹ		* HD học: - Dạy hát: Cả nhà thương nhau, bé quét nhà - VTTTC: Cả nhà thương nhau, bé quét nhà - Nghe hát: Ngọn nến lung linh; bàn tay mẹ - Xem video bài hát trong chủ đề. * HDC: - TC âm nhạc: Nghe tiết tấu tìm đồ vật.	
191	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc: Ngọn nến lung linh, bàn tay mẹ		` Nghe và nhận ra sắc thái của bài hát: Ngọn nến lung linh, bàn tay mẹ		
192	4	Trẻ hát đúng giai điệu , lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát: Cả nhà thương nhau, bé quét nhà	` Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Cả nhà thương nhau, bé quét nhà			
193	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu , lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ qua bài hát: Cả nhà thương nhau, bé quét nhà				

194	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát: Cả nhà thương nhau, bé quét nhà	` Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu bài hát: Cả nhà thương nhau, bé quét nhà	Vận động nhịp nhàng theo giai điệu bài hát: Cả nhà thương nhau, bé quét nhà	
195	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với nhịp điệu bài hát: Cả nhà thương nhau, bé quét nhà		` Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái với các bài hát: Cả nhà thương nhau, bé quét nhà	
196	4	Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra bức tranh ngôi nhà...	` Sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm vẽ đường tới trường/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/ bố cục 5T		* HDC: - Vẽ ấm pha trà - Vẽ đồ dùng trong gia đình - Vẽ, làm quà tặng bố mẹ - Làm tranh về ngôi nhà, Tô màu ngôi nhà, đồ dùng trong gia đình. - Xếp hạt, giấy lá... để tạo thành bức tranh ngôi nhà...
197	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra bức tranh ngôi nhà...			
198	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.			
199	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.			
200	4	Trẻ có thể cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.	` Sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng cắt, dán để tạo ra sản phẩm/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/bố cục 5T		* HĐH: - Cắt dán ngôi nhà * Hoạt động chơi: - Cắt dán đồ dùng trong gia đình - Xé lá cây, giấy để tạo ngôi nhà...
201	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng cắt, dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.			
202	4	Trẻ biết làm lốm, dỗ bột, bẻ dẻo, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết			* HDC: Nặn đồ dùng gia đình: cái cốc, cái bát Trò chơi: Nói đúng tên đồ dùng

203	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.	` Sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/ bố cục 5T		
204	4	Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau	` Sử dụng các kỹ năng/ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm/ có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét/ bố cục 5T	* <i>HĐC:</i> - Xếp hạt hạt, rom, nan tre, que... thành ngôi nhà, xô, chậu...	
205	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.			
214	4	Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	` Đặt tên cho sản phẩm của mình.	* <i>HĐ chơi:</i> - Đặt tên cho sản phẩm	
215	5				
Tổng:		Mục tiêu			

Thanh Nưa, ngày 17 tháng 10 năm 2025

BAN GIÁM HIỆU

Người lập

Lò Thị Diên